TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 495/2022/HC-PT
Ngày: 25/10 /2022
V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Phương Hạnh;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Minh Tuấn;

Ông Nguyễn Xuân Điền .

- Thư ký phiên toà: Bà Vy Minh Huyền, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Khúc Thị Hoàng Hạnh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 183/2022/TLPT-HC ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc "Khiếu kiện quyết định điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 284/2021/HC-ST ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 9665/2022/QĐ-PT ngày 06 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

**** Người khởi kiện:*** Ông Nguyễn Quang Q, sinh năm 1953; địa chỉ: Số F12, khu phố 1, khu dân cư Bửu L, phường Bửu L, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**** Người bị kiện:*** Ủy ban nhân dân quận Nam Từ L, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Huy C - Chủ tịch UBND quận Nam Từ L. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc N - Phó Chủ tịch UBND quận Nam Từ L (Văn bản ủy quyền số 1736/QĐ-UBND ngày 01/8/2022); vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ủy ban nhân dân phường Tây M, quận Nam Từ L, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Ngọc L - Chủ tịch UBND phường Tây M.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đăng C1 - Phó Chủ tịch UBND phường Tây M; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/02/2017 và quá trình tố tụng, người khởi kiện là ông Nguyễn Quang Q trình bày:

Ông Nguyễn Quang Q được nhận thừa kế nhà và đất tại thửa đất số 39, tờ bản đồ số 48, diện tích 191m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0019 ngày 29/12/2000 do UBND huyện Từ L cấp cho bố ông là cụ Nguyễn Quang T, đăng ký sang tên ngày 02/5/2013. Khoảng tháng 01/2017, ông Q được biết thông tin UBND quận Nam Từ L ban hành Thông báo số 81/TB-UBND ngày 03/3/2016 (sau đây viết tắt là Thông báo số 81) về việc điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0019/QSDĐ/1938/QĐ-UB của ông Nguyễn Quang Q tại phường Tây M, quận Nam Từ L. Ông Q cho rằng ông không nhận được Thông báo số 81/TB-UBND từ UBND quận Nam Từ L mà chỉ biết thông qua mạng xã hội, việc ban hành thông báo này trái với quy định tại khoản 1 Điều 86 Nghị định 45/2014/NĐ-CP của Chính phủ, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Vì vậy, ông Q khởi kiện đề nghị hủy bỏ Thông báo số 81/TB-UBND ngày 03/3/2016 của UBND quận Nam Từ L.

Người bị kiện là UBND quận Nam Từ L do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 29/6/2015, Phòng Tài nguyên & Môi trường quận Nam Từ L nhận được Đơn kiến nghị của ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T1 với nội dung: Đề nghị UBND quận Nam Từ L xem xét lại việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ Nghiêm Thị T2 (là vợ cụ T) tại thửa đất số 39, tờ bản đồ số 48, bản đồ đo vẽ năm 1994 xã Tây M (nay là phường Tây M) đã bao gồm cả diện tích ngõ đi chung.

Ngày 23/10/2015, Phòng Tài nguyên & Môi trường quận Nam Từ L có Báo cáo số 1402/BC-TNMT về việc kiểm tra, xác minh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Quang T đã kiến nghị UBND quận Nam Từ L giao Thanh tra quận tổ chức thẩm tra, xác minh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ Nguyễn Quang T tại thửa đất số 39, tờ bản đồ số 48, diện tích 191m^2.

Ngày 06/11/2015, UBND quận Nam Từ L có Văn bản số 1718/UBND-TNMT về việc thẩm tra hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cụ Nguyễn Quang T tại phường Tây M, giao Thanh tra quận thẩm tra, xác minh việc

cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0019/QSDĐ/1938/QĐ-UB cấp ngày 29/12/2000.

Ngày 04/01/2016, Thanh tra quận có Báo cáo số 01/BC-TTr về việc thẩm tra, xác minh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Quang Q tại thửa đất số 39, tờ bản đồ số 48, diện tích 191m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0019/QSDĐ/1938/QĐ-UB cấp ngày 29/12/2000.

Dựa trên kết luận Báo cáo số 01/BC-TTr Thanh tra quận đã kiến nghị, UBND quận giao Phòng Tài nguyên & Môi trường ban hành Thông báo cho ông Nguyễn Quang Q biết Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0019/QSDĐ/1938/QĐ-UB ngày 29/12/2000 kèm theo trích lục bản đồ thửa đất số 39, tờ bản đồ số 48, đo năm 1994 tại xã Tây M cấp cho cụ Nguyễn Quang T ở xóm H, xã Tây M, huyện Từ L (nay thuộc phường Tây M, quận Nam Từ L) là có sai sót. Thửa đất trên bao gồm diện tích 20m^2 thuộc ngõ đi công của xóm H, xã Tây M (nay thuộc tổ dân phố Hạnh, phường Tây Mỗ). Đồng thời, đề nghị ông Nguyễn Quang Q nộp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên để Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh quận Nam Từ L trích lục lại bản đồ thửa đất theo đúng nguồn gốc, hiện trạng sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 86 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP. Trường hợp ông Nguyễn Quang Q không nộp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh quận Nam Từ L đính chính, trích lục bản đồ thửa đất số 39, tờ bản đồ số 48 thì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên không có giá trị. Thông báo nêu trên phải được gửi tới các Văn phòng công chứng, các cơ quan liên quan được biết.

Ngày 03/3/2016, UBND quận Nam Từ L ban hành Thông báo số 81/TB-UBND về việc điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0019/QSDĐ/1938/QĐ-UB của ông Nguyễn Quang Q tại phường Tây M, quận Nam Từ L.

Như vậy, việc UBND quận Nam Từ L ban hành Thông báo số 81/TB-UBND về việc điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0019/QSDĐ/1938/QĐ-UB của ông Nguyễn Quang Q tại phường Tây M, quận Nam Từ L là đúng quy định tại Điều 86 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND phường Tây M trình bày: UBND phường Tây M đã cung cấp toàn bộ tài liệu hồ sơ liên quan đến quá trình quản lý đất đai tại địa phương và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình tham gia tố tụng, ông Nguyễn Quang Q có đơn đề nghị không xem

xét thẩm định tại chỗ và không có ý kiến đối với biên bản kiểm tra hiện trạng diện tích ngõ đi của UBND phường Tây M lập ngày 07/10/2015, với các tài liệu do UBND quận Nam Từ L, UBND phường Tây M cung cấp cho Tòa án.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 284/2021/HC-ST ngày 24/12/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện hành chính của ông Nguyễn Quang Q về việc hủy Thông báo số 81/TB-UBND ngày 13/3/2016 của Ủy ban nhân dân quận Nam Từ L, thành phố Hà Nội.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/01/2022, người khởi kiện là ông Nguyễn Quang Q có đơn kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, hủy Thông báo số 81/TB-UBND ngày 03/3/2016 của UBND quận Nam Từ L, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Quang Q vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, giữ nguyên quan điểm khởi kiện và ý kiến trình bày tại bản ghi ý kiến về nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án, bản ghi ý kiến trình bày nội dung kháng cáo của ông Q và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang Q về việc hủy Thông báo số 81/TB-UBND ngày 13/3/2016 của Ủy ban nhân dân quận Nam Từ L, thành phố Hà Nội là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Quang Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa; Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Đối tượng khởi kiện vụ án hành chính:

Thông báo số 81/TB-UBND ngày 03/3/2016 của UBND quận Nam Từ L, thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0019/QSDĐ/1938/QĐ-UB của hộ gia đình ông Nguyễn Quang Q tại phường Tây Mỗ, quận Nam Từ L, thành phố Hà Nội là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Thời hiệu khởi kiện:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Quang Q khai UBND quận Nam Từ L không giao Thông báo số 81/TB-UBND ngày 03/3/2016 của UBND quận Nam Từ L, thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0019/QSDĐ/1938/QĐ-UB cho ông. Tháng 01/2017, ông Q biết được Thông báo số 81/TB-UBND qua mạng xã hội nên ngày 28/02/2017 ông Qcó đơn khởi kiện yêu cầu hủy thông báo này. Do đó, đơn khởi kiện của ông Nguyễn Quang Q đảm bảo thời hiệu khởi kiện được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[1.2]. Thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án:

Toà án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30; khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[1.3]. Đơn kháng cáo của đương sự:

Ngày 04/01/2022, ông Nguyễn Quang Q là người cao tuổi, có đơn kháng cáo hợp lệ, được gửi trong thời hạn và thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.4] Về người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Người bị kiện là UBND quận Nam Từ L không có kháng cáo đã được triệu tập hợp lệ , nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử phúc thẩm thảo luận thấy đây là phiên tòa mở lần thứ 2, người khởi kiện kháng cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người bị kiện không có kháng cáo đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nên căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Xét tính hợp pháp của Thông báo số 81/TB-UBND ngày 03/3/2016 của UBND quận Nam Từ L, thành phố Hà Nội:

[2.1] Về thẩm quyền, căn cứ, trình tự, thủ tục ban hành Thông báo số 81/TB-UBND:

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không có tranh chấp về thẩm quyền, căn cứ ban hành thông báo.

Về trình tự, thủ tục: Trên cơ sở đơn đề nghị của các hộ liền kề (là ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T1) của gia đình cụ Nguyễn Quang T (là bố ông Nguyễn Quang Q) đề nghị xem xét lại việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình cụ Nguyễn Quang T thửa số 39, tờ bản đồ 48 bao gồm cả diện tích ngõ đi chung và ý kiến chỉ đạo của UBND quận Nam Từ L về việc giao Phòng Tài

nguyên & Môi trường quận Nam Từ L xem xét, xác minh đơn của ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T1. Ngày 09/7/2015 và ngày 10/7/2015, Phòng Tài nguyên & Môi trường quận Nam Từ L cùng UBND phường Tây Mỗ đã tiến hành kiểm tra, làm rõ hiện trạng diện tích ngõ đi đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình cụ Nguyễn Quang T, cụ Nghiêm Thị T2 (là bố mẹ ông Q) và hồ sơ địa chính lưu giữ tại UBND phường Tây M. Tại buổi làm việc này đã đề nghị UBND phường Tây M có văn bản báo cáo về nguồn gốc, quá trình sử dụng, hồ sơ quản lý đất đai qua các thời kỳ; quá trình đăng ký kê khai và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình cụ T đối với thửa số 39, tờ bản đồ 48.

Ngày 23/10/2015, Phòng Tài nguyên & Môi trường quận Nam Từ L có Báo cáo số 1402/BC-TNMT về việc thẩm tra cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Quang Q. Theo đó, có nội dung xác định "diện tích đất cụ Nguyễn Quang T (nay là ông Nguyễn Quang Q) sử dụng thể hiện trên Bản đồ năm 1960, 1987 lưu tại UBND phường Tây M không bao gồm diện tích ngõ đi sử dụng chung. Bản đồ năm 1994 thể hiện cụ Nguyễn Quang T sử dụng 191m^2 thuộc thửa số 39, tờ bản đồ 48 bao gồm cả một phần đất đường đi sử dụng chung. Bản đồ năm 1994 thể hiện phần diện tích ngõ đi do UBND phường Tây M quản lý thuộc đất do gia đình cụ T sử dụng là không chính xác. Việc cụ T đăng ký kê khai quyền sử dụng diện tích 191m^2 thuộc thửa số 39, tờ bản đồ 48 bao gồm cả một phần đường đi do UBND phường Tây M quản lý là không đúng điểm 1 mục 1.3 Thông tư số 346/1998/TT-TCĐC ngày 16/3/1998 của Tổng cục địa chính. UBND phường Tây M không kiểm tra hiện trạng, đánh giá các tài liệu về đất đai do UBND xã Tây M (nay là phường Tây Mỗ) quản lý và vẫn tổ chức xét duyệt trình UBND huyện Từ L (nay là UBND quận Nam Từ L) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình cụ Thao diện tích 191m^2 gồm cả phần diện tích đường đi là không đúng quy định tại điểm 1.2.2 Thông tư số 346/1998/TT-TCĐC ngày 16/3/1998 của Tổng cục địa chính". Từ đó, đề nghị UBND quận Nam Từ L có văn bản giao Thanh tra quận xem xét, xác minh, thẩm tra và kết luận việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Quang Q theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013.

Ngày 04/01/2016, Thanh tra quận Nam Từ L có Báo cáo số 01/BC-TTr về việc thẩm tra, xác minh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ Nguyễn Quang T tại thửa số 139, tờ bản đồ 48 diện tích 191m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0019/QSDĐ/1938/QĐ-UB do UBND huyện Từ L cấp ngày 29/12/2000 hiện đã đăng ký biên động cho ông Nguyễn Quang Q. Trong đó thể hiện Tổ thẩm tra xác minh xã Tây M đã không thực hiện việc đo đạc kiểm tra xác định hiện trạng, ranh giới thực tế thửa đất mà chỉ căn cứ tờ bản đồ 48 Bản đồ năm 1994 để trình UBND huyện Từ L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 191m^2 và có trích lục bản đồ thửa đất theo Bản đồ năm 1994 nhưng không khép thửa là có sai sót và không phù hợp với ranh giới hiện trạng sử dụng đất, nguồn

gốc thửa đất theo Thông tư số 346/1998/TT-TCĐC ngày 16/3/1998 của Tổng cục địa chính. Từ đó, kiến nghị UBND quận Nam Từ L có văn bản báo cáo Sở Tài nguyên & Môi trường thành phố Hà Nội chỉnh lý tờ bản đồ số 48 đo vẽ năm 1994 của xã Tây M, đính chính lại hình dạng thửa đất số 39 do có sai sót về hình dạng, kích thước và ra Thông báo cho ông Nguyễn Quang Q, bà Nguyễn Thị H biết giấy chứng nhận kèm theo trích lục bản đồ thửa số 39, tờ bản đồ 48 đo năm 1994 cấp cho cụ Nguyễn Quang T là có sai sót, thửa đất này không bao gồm diện tích 20m^2 thuộc ngõ đi công của xóm H, xã Tây M (nay là Tổ dân phố H, phường Tây M). Đồng thời, đề nghị ông Q nộp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh quận Nam Từ L để trích lục lại bản đồ thửa đất theo đúng nguồn gốc hiện trạng sử dụng.

Ngày 27/01/2016, UBND quận Nam Từ L có Văn bản số 125/UBND-TTr yêu cầu Phòng Tài nguyên & Môi trường quận Nam Từ L phối hợp với Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh Nam Từ L, UBND phường Tây M đo đạc hiện trạng, lập biên bản kết luận, kết quả đo đạc thực tế so với trích lục bản đồ theo giấy chứng nhận đã cấp, đồng thời thực hiện đính chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do có sai sót thông tin về thửa đất như kết luận và kiến nghị tại Báo cáo số 01/BC-TTr ngày 04/01/2016 của Thanh tra quận Nam Từ L.

Ngày 03/3/2016, UBND quận Nam Từ L ban hành Thông báo số 81/TB-UBND về việc điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0019/QSDĐ/1938/QĐ-UB của hộ gia đình ông Nguyễn Quang Q.

Như vậy, về trình tự, thủ tục ban hành Thông báo số 81/TB-UBND được thực hiện đầy đủ trên cơ sở xác minh hiện trạng thực tế, hồ sơ quản lý đất đai qua các thời kỳ tại địa phương.

[2.2] Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của hộ gia đình ông Q:

Căn cứ hồ sơ địa chính đất đai tại địa phương (sổ địa bạ và mảnh bản đồ năm 1960; sổ mục kê năm 1975, mảnh Bản đồ năm 1987, mảnh bản đồ năm 1994, sổ mục kê năm 2000); Báo cáo số 1402/BC-TNMT ngày 23/10/2015 của Phòng Tài nguyên & Môi trường quận Nam Từ L; Báo cáo số 01/BC-TTr ngày 04/01/2016 của Thanh tra quận Nam Từ L có cơ sở xác định vị trí thửa số 39, tờ bản đồ 48 có nguồn gốc là của gia đình cụ Nguyễn Quang T sử dụng từ trước năm 1960. Năm 2000, cụ T làm thủ tục đăng ký kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 39, tờ bản đồ 48 diện tích 191m^2. Tuy nhiên, Bản đồ năm 1960 và Bản đồ năm 1987 thể hiện thửa đất của gia đình cụ T không bao gồm ngõ đi chung. Bản đồ năm 1994 lại thể hiện diện tích ngõ đi chung được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào phần diện tích đất của gia đình cụ T (bố ông Q). Kết quả xác minh thể hiện Bản đồ, sổ địa bạ năm 1960 và Bản đồ năm 1987 thể hiện thửa đất của gia đình cụ T được khép thửa phù hợp với vị trí cổng đi được xây dựng năm 1935. Hiện cổng này vẫn tồn tại và gia đình cụ T vẫn đang sử dụng. Đến Bản

đồ năm 1994 thì thửa đất được khép thửa tại vị trí bên ngoài cổng đi được xây dựng năm 1935 bao gồm cả diện tích khoảng 20m^2 ngõ đi công cộng của xóm. Ngày 29/12/2000, UBND huyện Từ L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ Nguyễn Quang T thửa số 39, tờ bản đồ 48 diện tích 191m^2, trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có trích lục thửa đất không khép thửa bao gồm cả phần ngõ đi chung của xóm là không phù hợp với thực tế sử dụng đất của hộ gia đình cụ T. Sai sót này thuộc trách nhiệm của Tổ thẩm tra xác minh của xã Tây M đã không thực hiện việc đo đạc kiểm tra xác định hiện trạng, ranh giới thực tế thửa đất.

Trên cơ sở báo cáo, xác minh của các cơ quan chuyên môn (Phòng Tài nguyên & Môi trường và Thanh tra quận Nam Từ L) và đối chiếu hồ sơ quản lý đất đai qua các thời kỳ với hiện trạng sử dụng thực tế của thửa đất đều xác định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình cụ T có sai sót dẫn đến khiếu kiện nên UBND quận Nam Từ L ban hành Thông báo số 81/TB-UBND về việc điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0019/QSDĐ/1938/QĐ-UB của hộ gia đình ông Nguyễn Quang Q là đúng quy định tại khoản 1 Điều 86 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ là đúng. Trường hợp này được xác định là có sai sót thông tin về thửa đất để đính chính lại cho đúng hiện trạng thực tế thửa đất, không thuộc trường hợp phải thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013 như ông Q nêu nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông.

Việc ông Q không nhận được trực tiếp thông báo hoặc UBND quận Nam Từ L có thiếu sót trong việc gửi thông báo cho ông Q không làm thay đổi bản chất, nội dung vụ việc và không làm ảnh hưởng đến nội dung điều chỉnh của Thông báo. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông về việc hủy Thông báo số 81/TB-UBND ngày 03/3/2016 của UBND quận Nam Từ L là có căn cứ. Do đó, ông Q kháng cáo đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, hủy Thông báo số 81/TB-UBND ngày 03/3/2016 của UBND quận Nam Từ L với lý do ông không được giao thông báo là không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cần rút kinh nghiệm trong quá trình phát hành văn bản khi giải quyết các hoạt động công vụ theo phạm vi, thẩm quyền đảm bảo cập nhật thông tin kịp thời đến các chủ thể, đối tượng về các vấn đề có liên quan đến họ.

Về án phí: Do ông Q là người cao tuổi nên miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Q.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính 2015; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Quang Q; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 284/2021/HC-ST ngày 24/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Nguyễn Quang Q.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *TAND tp Hà Nội;*
- *Cục THADS tp Hà Nội;*
- *Các đương sự (theo địa chỉ);*
- *Lưu HS, HCTP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phương Hạnh